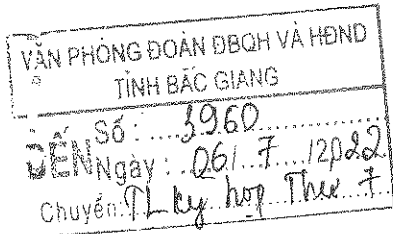


ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2022



## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm;  
nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước (NSNN) mới nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, dự toán NSNN năm 2022 của tỉnh được xây dựng với tinh thần quyết tâm phấn đấu cao nhất, góp phần hoàn thành các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm, 10 năm của tỉnh. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

### I- ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2021

Thực hiện quy định tại khoản 5, điều 60 Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh đánh giá bổ sung kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2021 như sau:

Tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XIX (tháng 12/2021), UBND tỉnh đã trình HĐND báo cáo đánh giá thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021; dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2022. Theo đó, UBND tỉnh đã báo cáo HĐND dự kiến thu NSNN năm 2021 ước đạt 17.232,7 tỷ đồng (trong đó ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất 1.487,5 tỷ đồng), tăng 4.764,3 tỷ đồng (+38,2%) so dự toán; tổng chi NSNN ước đạt 29.766,7 tỷ đồng (trong đó ghi chi tiền giải phóng mặt bằng nhà đầu tư ứng trước được trừ vào tiền thuê đất; ghi chi giá trị tài sản công thanh toán dự án BT 1.487,5 tỷ đồng), tăng 10.619,6 tỷ đồng (+55,5%) so dự toán.

Tuy nhiên, do kiểm soát dịch bệnh tốt đã tạo điều kiện để nền kinh tế chuyển sang giai đoạn thích ứng an toàn, hiệu quả với dịch. Cùng với đó, các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng của dịch được thực hiện đồng bộ, kịp thời, nhờ đó, các hoạt động kinh tế đã bắt đầu phục hồi và tăng trưởng. Thu NSNN năm 2021 nhờ vậy cũng đạt kết quả tích cực hơn so với thời điểm báo cáo HĐND tại kỳ họp thứ 5 (gọi tắt là báo cáo HĐND). Cụ thể như sau:

#### 1. Về thu ngân sách nhà nước

Kết quả thực hiện thu NSNN năm 2021 đạt 21.920,5 tỷ đồng, bằng 175,8% dự toán, tăng 27,2% (+4.687,8 tỷ đồng) so với ước thực hiện cả năm đã báo cáo HĐND tỉnh nhờ số thu NSNN đạt khá trong quý I và quý IV. Trong đó: Thu nội

địa đạt 20.196,1 tỷ đồng (ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất 1.718,5 tỷ đồng), bằng 178,4% dự toán, tăng 29,2% so với ước thực hiện cả năm đã báo cáo HĐND tỉnh<sup>1</sup>. Thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu đạt 1.724,4 tỷ đồng, bằng 149,9% dự toán, tăng 7,8% so với ước thực hiện đã báo cáo HĐND tỉnh. 16/16 khoản thu nội địa đều đạt và vượt dự toán. Một số lĩnh vực thu tăng cao so với dự toán giao đầu năm như: thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt 232,5% dự toán; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 180,8%; thu khác ngân sách đạt 179,6% dự toán; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 160,4% dự toán;...

*(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)*

Mặc dù chịu tác động nghiêm trọng của dịch bệnh, tuy nhiên do thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch Covid -19, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, các hoạt động kinh tế đã bắt đầu phục hồi và tăng trưởng, qua đó tác động tích cực đến số thu NSNN.

Bên cạnh đó, cơ quan Thuế, Hải quan đã tăng cường phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tập trung triển khai các giải pháp chính sách thu NSNN tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh; đẩy mạnh chống thất thu, chuyên giá, gian lận thương mại, trốn thuế; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp; quyết liệt xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; đôn đốc thu các khoản phải thu vào NSNN theo kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước.

## **2. Về chi ngân sách nhà nước**

Thực hiện chi NSNN năm 2021 đạt 34.391 tỷ đồng, bằng 179,6% dự toán giao, tăng 15,5% (+4.624,3 tỷ đồng) so với ước thực hiện cả năm đã báo cáo HĐND tỉnh. Trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 10.508 tỷ đồng (trong đó ghi chi giải phóng mặt bằng nhà đầu tư ứng trước được trừ vào tiền thuê đất; ghi chi giá trị tài sản công thanh toán dự án BT 1.487,5 tỷ đồng) bằng 121,1% dự toán; chi thường xuyên đạt 11.578,1 tỷ đồng, bằng 114,5% dự toán, chi chuyển nguồn 11.929,7 tỷ đồng<sup>2</sup>,...

Công tác điều hành chi NSNN năm 2021 được thực hiện chủ động, chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên gắn với sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; rà soát, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai, tập trung ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã

<sup>1</sup> Kết quả thu NSNN năm 2021 tăng cao so với ước thực hiện đã báo cáo HĐND tỉnh chủ yếu do số thu tiền sử dụng đất các huyện, thành phố đầu giá và thu nộp cuối tháng 12 là 3.690,5 tỷ đồng; ghi thu ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất 231 tỷ đồng và khoản thu hồi vốn Quỹ phát triển đất nộp NSNN để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh: 100 tỷ đồng.

<sup>2</sup> Tổng chi chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 là: 11.929,7 tỷ đồng. Trong đó: cấp tỉnh 3.656,6 tỷ đồng (chi đầu tư XDDB 1.566,4 tỷ đồng; chi thường xuyên 193,4 tỷ đồng; nguồn cải cách tiền lương 1.046,7 tỷ đồng; nguồn tăng thu khác và tiết kiệm chi 472,6 tỷ đồng, nguồn KP bảo vệ và phát triển đất trồng lúa 95,5 tỷ đồng, KP tự chủ các đơn vị 51 tỷ đồng...); cấp huyện, xã 8.273,1 tỷ đồng (vốn đầu tư XDDB 6.366,9 tỷ đồng; nguồn cải cách tiền lương 897,8 tỷ đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 739,3 tỷ đồng, chi thường xuyên và các chế độ chính sách 158,8 tỷ đồng,...).

hội, ổn định đời sống nhân dân; đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

### **3. Kết quả thực hiện các chính sách tài khóa ứng phó với dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hỗ trợ người dân năm 2021**

Để ứng phó với dịch Covid-19, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do dịch bệnh gây ra, nhiều chính sách về thu, chi NSNN đã được ban hành và triển khai thực hiện trong năm 2021, với phương châm đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời chính sách; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tránh việc lợi dụng chính sách để trục lợi từ NSNN. Kết quả cụ thể như sau:

a) Về chính sách thu NSNN: Đã kịp thời gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2021 là 398 tỷ đồng; số miễn, giảm thuế, phí, lệ phí 148 tỷ đồng.

b) Về chính sách chi NSNN: trong tổ chức triển khai thực hiện đã quán triệt quan điểm tập trung ưu tiên cho phòng, chống dịch Covid-19, nỗ lực cao nhất để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Đến hết năm 2021, NSNN đã huy động 1.514,8 tỷ đồng cho phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân (trong đó NSTW hỗ trợ 594,4 tỷ đồng, ngân sách cấp tỉnh đã sử dụng 427,2 tỷ đồng; ngân sách huyện, xã đã sử dụng 493,2 tỷ đồng). Cùng với nguồn chi trực tiếp từ NSNN, việc chi công tác phòng, chống dịch Covid 19 và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 còn được sử dụng các nguồn lực khác của địa phương như nguồn huy động, nguồn thu dịch vụ với số tiền 313,4 tỷ đồng.

Việc tập trung triển khai quyết liệt của các cấp, các ngành, địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời chính sách, qua đó giúp cho doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, duy trì các hoạt động sản xuất - kinh doanh, từng bước thích ứng với trạng thái bình thường mới, thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

**Đánh giá chung**, trong bối cảnh tình hình còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự phối kết hợp và nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, điều hành quyết liệt thu, chi ngân sách, triệt để tiết kiệm, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; nhiệm vụ NSNN năm 2021 đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra, góp phần tích cực vào việc hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân; ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội năm 2021.

## **II- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Ngay từ những tháng đầu năm 2022, kinh tế trong nước cũng như của tỉnh được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; các hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu đã ảnh hưởng đến hoạt động sản

xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Các chính sách hỗ trợ người nộp thuế cũng tác động tới tiến độ và số thu ngân sách như: Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Song, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nên tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh vẫn đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

## **1. Công tác thu ngân sách nhà nước**

### **1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành thu NSNN**

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về dự toán NSNN và phân bổ dự toán NSNN năm 2022, UBND tỉnh đã kịp thời quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 để tổ chức thực hiện. Đồng thời thực hiện giao nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; người đứng đầu một số cơ quan Trung ương trên địa bàn và Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan thuế tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác thu ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về thuế; triển khai các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra chống chuyển giá, nhất là tại các doanh nghiệp nằm trong các Khu, cụm công nghiệp. Rà soát các khoản thu chưa được quản lý tốt, hoặc áp dụng ưu đãi chưa đúng. Quyết liệt công tác thu hồi nợ đọng thuế, tham mưu biện pháp xử lý đối với các trường hợp nợ khó đòi.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nhiều khó khăn, thách thức đặt ra, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN được Trung ương, HĐND tỉnh giao. Cơ quan Thuế, Hải quan đã triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý thu NSNN. Thực hiện giao chỉ tiêu phân đầu thu, chỉ tiêu xử lý nợ đọng thuế cụ thể, gắn với trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân. Tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh để nuôi dưỡng nguồn thu; thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ thuế ngay từ đầu năm; tập trung đôn đốc người nộp thuế thực hiện kê khai thuế, nộp thuế đúng hạn. Triển khai nghiêm túc các chính sách hỗ trợ người nộp thuế như: Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế

theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022. Đồng thời, các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh và Đề án tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang đã góp phần quan trọng vào việc chống thất thu NSNN trên địa bàn, hiệu quả trong công tác quản lý thu, chi NSNN được nâng lên.

### **1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN**

Thu cân đối NSNN 6 tháng đầu năm 2022 đạt 9.983,3 tỷ đồng, bằng 70,1% dự toán, bằng 130,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

a) Thu nội địa đạt 8.969,4 tỷ đồng, bằng 71,5% dự toán, bằng 133,2% cùng kỳ. Thu nội địa trừ (thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức từ lợi nhuận sau thuế) thu đạt 3.641,8 tỷ đồng, bằng 66,4% dự toán, bằng 118,0% so cùng kỳ.

Tình hình thực hiện tại một số lĩnh vực, khoản thu quan trọng như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước TW: Dự toán thu là 430 tỷ đồng, thực hiện thu 6 tháng đầu năm đạt 238,6 tỷ đồng, bằng 55,5% dự toán tính giao, bằng 102% so cùng kỳ năm 2021. Lĩnh vực này không có nguồn thu mới, hầu như không có đầu tư mở rộng. Số thu lĩnh vực này tập trung chủ yếu tại một số doanh nghiệp như: Công ty than 45 - Chi nhánh Tổng công ty than Đông Bắc; Công ty Nhiệt điện Sơn Động, và Viettel chi nhánh Bắc Giang.

- Thu từ DNNN địa phương: Dự toán thu là 30 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 34,3 tỷ đồng, bằng 114,4% dự toán tính giao, bằng 65,2% so cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân số thu hoàn thành dự toán nhưng số thu thấp hơn so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, chuyển sang khu vực doanh nghiệp NQD.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán thu là 1.200 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 650,9 tỷ đồng, bằng 54,2% dự toán tính giao, bằng 91,9% so cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân số thu khu vực FDI thấp hơn so với cùng kỳ là do năm 2021 cơ quan Thuế tập trung thực hiện nhiều giải pháp chống thất thu với khu vực này, trong đó đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các DN có giao dịch liên kết cho nên 6 tháng đầu năm 2021 ngoài việc ra quyết định truy thu thuế, thì chỉ tính riêng các DN tự rà soát điều chỉnh đã làm tăng số thuế TNDN phải nộp của lĩnh vực này là 85 tỷ đồng; đến năm 2022 trên địa bàn thông qua công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra mức độ vi phạm đã giảm, doanh nghiệp chấp hành kê khai tốt hơn nên sẽ không còn phát sinh số thu tăng đột biến. Mặt khác, năm 2021 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP có hiệu lực, theo đó số thuế TNDN tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm, dẫn đến số nộp thuế TNDN năm 2021 chuyển sang năm 2022 giảm, trong khi thuế TNDN lại chiếm tỷ trọng chủ yếu ở khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài (85%). Ngoài ra, một số công ty do áp dụng thuế suất ưu đãi theo Nghị định

57/2021/NĐ-CP về ưu đãi đầu tư về thuế TNDN đối với sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được áp dụng từ thuế suất 20% xuống thuế suất 10% miễn thuế 4 năm và giảm 50% cho 9 năm ... nên có một số DN có số nộp NSNN khá trong năm 2021 nhưng có số nộp 6 tháng đầu năm giảm như: Công ty TNHH Fuhong nộp giảm 59 tỷ đồng; Công ty Vina Solar giảm 58 tỷ đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán thu là 1.200 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 796,1 tỷ đồng, bằng 66,3% dự toán tỉnh giao, bằng 113% so cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do quý IV năm 2021 kinh tế của tỉnh có mức tăng trưởng cao và được duy trì tăng trưởng những tháng đầu năm 2022, do đó các DN ở khu vực này phát sinh số nộp tăng so cùng kỳ. Một số doanh nghiệp nhà nước địa phương Cổ phần hóa thoái vốn nộp sang lĩnh vực ngoài quốc doanh.

- Thu tiền sử dụng đất: Dự toán thu là 7.030 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 5.305,7 tỷ đồng, bằng 75,5% dự toán tỉnh giao, bằng 146,1% so cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân tăng chủ yếu do thị trường kinh doanh bất động sản năm 2022 tại địa bàn tỉnh vẫn duy trì, một số địa phương tiếp tục tăng cường triển khai đấu giá các dự án đã hoàn thiện hạ tầng và các thủ tục hồ sơ nên có số thu nộp NSNN, một số dự án đấu giá quyền sử dụng đất của các huyện, thành phố được tổ chức vào thời điểm cuối tháng 12/2021 có thời hạn nộp tiền trúng đấu giá vào đầu năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán thu là 860 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 763,1 tỷ đồng, bằng 88,7% dự toán tỉnh giao, bằng 145,3% so cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân tăng do thị trường bất động sản tại địa bàn tỉnh tăng cao vào quý IV năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, hoạt động chuyển nhượng đất đai diễn ra sôi động nên đã phát sinh số nộp NSNN. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh có một số DN mới thành lập, một số DN đầu tư mở rộng đã cử nhiều chuyên gia, lao động tay nghề cao sang làm việc và hỗ trợ. Ngoài ra, một số đơn vị trả tiền thưởng và lợi nhuận được chia vào cuối năm 2021 và kê khai quyết toán nộp ngân sách đầu năm 2022, điển hình như: Công ty TNHH Crystal martin (Việt Nam) nộp 14 tỷ đồng, Công ty TNHH Samkwang vina nộp 11 tỷ đồng, Công ty TNHH Fuhong precision component (Bắc Giang) nộp 5 tỷ đồng, NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang nộp 4 tỷ đồng,...

- Lệ phí trước bạ: Dự toán thu là 560 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 372,5 tỷ đồng, bằng 66,5% dự toán tỉnh giao, bằng 137,7% so cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân tăng do thị trường bất động sản tỉnh Bắc Giang tăng trưởng, nhiều dự án được cấp mới cũng như giao dịch chuyển nhượng nhà, đất tăng cao dẫn đến số nộp lệ phí trước bạ tăng. Ngoài ra những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp diễn ra bình thường tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thêm thu nhập, vì vậy nhu cầu mua phương tiện cũng tăng so cùng kỳ, do đó số thu ở lĩnh vực này tăng.

- Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán thu là 525 tỷ đồng; thực hiện thu 6 tháng đạt 226,4 tỷ đồng, bằng 43,1% dự toán tỉnh giao, bằng 88,4% so cùng kỳ

năm 2021. Nguyên nhân thấp hơn so với cùng kỳ do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giảm 50% mức thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu từ 01/4/2022, do vậy ước tính số thu thuế bảo vệ môi trường 6 tháng đầu năm giảm khoảng 40 tỷ đồng.

- Thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố: 10/10 huyện thu đạt trên 50% dự toán (*Yên Thế 102,6%; Việt Yên 99,4%; Yên Dũng 75,3%; Thành phố Bắc Giang 75,1%; Tân Yên 74,4%; Lục Ngạn 72,9%; Sơn Động 65,9%; Lạng Giang 64,3%; Hiệp Hòa 56,9%; Lục Nam 54,9%*). Trừ thu tiền sử dụng đất, có 10/10 huyện, thành phố thu đạt trên 50% dự toán (*Lạng Giang 116,4%; Yên Thế 108,2%; Việt Yên 93,5%; Lục Ngạn 86,2%; Lục Nam 79,9%; Thành phố Bắc Giang 77%; Yên Dũng 76,6%; Sơn Động 76,4%; Tân Yên 75,3%; Hiệp Hòa 50,5%*).

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Thực hiện đạt 1.013,9 tỷ đồng, bằng 59,6% dự toán, tăng 13,9% so cùng kỳ.

\* Ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất nhà đầu tư ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng; ghi chi giá trị tài sản công thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: 159 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02, 04 đính kèm)

### **1.3. Tình hình nợ đọng thuế**

a) Tổng số thuế nợ đọng tính đến 31/12/2021 là: 714,024 tỷ đồng.

Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực DNNN Trung ương là 34,257 tỷ đồng, khu vực DNNN địa phương là 5,94 tỷ đồng; khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài là 35,279 tỷ đồng; DN NQD là 559,092 tỷ đồng; cá nhân kinh doanh là 79,456 tỷ đồng. Phân theo sắc thuế: Nợ thuế, phí: 451,405 tỷ đồng; các khoản thu từ đất là: 127,807 tỷ đồng (trong đó: tiền thuê đất 53,924 tỷ đồng; tiền sử dụng đất: 67,728 tỷ đồng; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 6,155 tỷ đồng); tiền chậm nộp là: 134,812 tỷ đồng. Phân theo nhóm nợ: Nợ có khả năng thu là 632,283 tỷ đồng, nợ khó thu là 81,741 tỷ đồng.

b) Kết quả thực hiện biện pháp thu nợ đọng thuế 6 tháng đầu năm 2022

Cơ quan Thuế thực hiện thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp 18.803 lượt DN; yêu cầu cung cấp thông tin tài khoản tiền gửi của các DN nợ thuế 65 phiếu yêu cầu; ban hành 252 quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản tiền gửi ở các tổ chức tín dụng và ngân hàng thương mại; mời làm việc tại trụ sở cơ quan Thuế đối với 110 DN có số thuế nợ lớn kéo dài; áp dụng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với 65 DN; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng các đơn vị chây ỳ nợ đọng tiền thuế 580 lượt DN; phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan đề thu hồi nợ thuế đối với 26 lượt DN.

Kết quả số thuế nợ đọng thu được 6 tháng năm 2022 là: 556,4 tỷ đồng. Trong đó: thu nợ năm 2021 chuyển sang 313,856 tỷ đồng, đạt 62,1% (313,856 / 505,826 tỷ đồng) so với chỉ tiêu giao thu 80% nợ có khả năng thu năm trước chuyển sang; thu nợ phát sinh năm 2022 được 242,544 tỷ đồng.

c) Tổng số nợ đọng thuế đến 30/6/2022 là 710,048 tỷ đồng (so với số ước thu cả năm tỷ lệ nợ có khả năng thu là 3,8% (dưới mức 5%), đạt chỉ tiêu thu nợ

theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và chỉ tiêu giao thu nợ của Tổng cục Thuế.

Phân theo sắc thuế: Thuế phí là: 438,109 tỷ đồng; các khoản thu từ đất là: 52,24 tỷ đồng; tiền phạt nộp chậm là: 214,142 tỷ đồng; các khoản khác: 5,557 tỷ đồng. Phân theo loại hình kinh tế: DNNN Trung ương là: 31,748 tỷ đồng; DNNN địa phương là 5,986 tỷ đồng; DN có vốn đầu tư nước ngoài là 29,964 tỷ đồng; DN NQD là 600,064 tỷ đồng; cá nhân kinh doanh là 42,286 tỷ đồng. Phân theo nhóm nợ: Nợ có khả năng thu là 615,202 tỷ đồng; nợ khó thu là 94,846 tỷ đồng.

d) Nguyên nhân nợ đọng thuế

- Nguyên nhân khách quan

Do các doanh nghiệp vẫn bị ảnh hưởng của đại dịch Covid đặc biệt là những DN còn nợ đọng thuế, nguồn nguyên vật liệu nhập về bị chậm hoặc không lấy được nguồn hàng, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến một số doanh nghiệp chưa đủ điều kiện để hoạt động bình thường trở lại, sản xuất đình trệ, các đơn hàng bị hủy, phạt hợp đồng gây khó khăn rất lớn đến khả năng nộp thuế của doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp không có khả năng nộp thuế đúng hạn dẫn đến phát sinh nợ thuế; Một số doanh nghiệp có nợ lớn nhưng không thể hoạt động nên đã giải thể, phá sản không có tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho NSNN.

- Nguyên nhân chủ quan

Trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn nên việc đôn đốc nợ đọng ở 1 số DN, Công chức Thuế chưa sử dụng hết các biện pháp cưỡng chế như biện pháp kê biên tài sản, hoặc đã cưỡng chế nhưng lùi thời gian để tạo điều kiện cho doanh nghiệp có khả năng kinh doanh, nộp thuế vào NSNN.

## 2. Công tác chi ngân sách nhà nước

### 2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành chi NSNN

Triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, HĐND tỉnh, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương phân bổ chi tiết và điều hành thực hiện dự toán chi NSNN đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thực hành tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết. Công tác kiểm soát chi chặt chẽ, theo đúng chế độ quy định. Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng định mức, chế độ; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN nâng lên. Công tác giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai tích cực<sup>3</sup>, góp phần giảm chi thường xuyên 30,8 tỷ đồng từ NSNN đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

<sup>3</sup> Năm 2022 số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính là 120 đơn vị (Trong đó: 33 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 63 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, 24 đơn vị nhà nước đảm bảo chi thường xuyên).



Công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt, bám sát chỉ đạo của Chính phủ tại Văn bản số 4799/VPCP-KTTH ngày 16/7/2021, của Bộ Tài chính tại Văn bản số 13363/BTC-ĐT ngày 23/11/2021 v/v đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và công văn số 794/UBND-KTTH ngày 3/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện đã quan tâm tăng cường cán bộ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý đầu tư xây dựng và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

## **2.2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN**

Thực hiện chi ngân sách địa phương đến 30/6/2022 đạt 11.193,1 tỷ đồng, bằng 53% dự toán năm, tăng 44,1% so cùng kỳ. Cụ thể chi ở một số lĩnh vực sau:

### **a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản**

Tổng nguồn vốn đầu tư XDCB đến 30/6/2022 đạt 17.520,2 tỷ đồng (không bao gồm vốn do các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn). Trong đó: kế hoạch giao đầu năm 9.593,3 tỷ đồng; chuyển nguồn năm trước sang 7.926,9 tỷ đồng (cấp tỉnh 1.566,2 tỷ đồng, cấp huyện, xã 6.360,7 tỷ đồng).

Thực hiện chi đầu tư xây dựng cơ bản đến 30/6/2022 đạt 6.326,5 tỷ đồng, bằng 36,1% tổng nguồn vốn, bằng 65,9% dự toán giao đầu năm.

Đến 30/6/2022, toàn tỉnh đã phê duyệt quyết toán 360 dự án đầu tư công với tổng giá trị quyết toán được duyệt 1.345 tỷ đồng, giảm 7,9 tỷ đồng so với tổng giá trị đề nghị quyết toán, trong đó: cấp tỉnh là 10 dự án với tổng giá trị quyết toán được duyệt 247 tỷ đồng, giảm 0,8 tỷ đồng so với đề nghị quyết toán; cấp huyện, xã là 350 dự án với tổng giá trị quyết toán được duyệt 1.098 tỷ đồng, giảm 7,1 tỷ đồng so với đề nghị quyết toán.

### **b) Chi thường xuyên**

Thực hiện chi thường xuyên đến 30/6/2022 đạt 4.791,8 tỷ đồng, bằng 44,4% dự toán, tăng 3,9% so cùng kỳ.

*Cụ thể một số lĩnh vực chi chủ yếu như sau:*

- Chi quản lý hành chính: thực hiện đạt 879,8 tỷ đồng, bằng 50,1% dự toán, bằng 95,1% so cùng kỳ. Chi quản lý hành chính đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức của nhà nước; đáp ứng yêu cầu phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của các cấp chính quyền địa phương, đoàn thể và đơn vị... chi quản lý hành chính 6 tháng đầu năm 2022 chính giảm so cùng kỳ do 6 tháng đầu năm 2021 phát sinh kinh phí bầu cử đại biểu ĐBQH khóa XV và ĐB HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2025 số tiền 65,5 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: thực hiện đạt 2.061,6 tỷ đồng, bằng 42,9% dự toán, tăng 4,3% so cùng kỳ. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo 6 tháng đã đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động dạy và học của cả khối giáo dục và đào tạo; kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án: Chương trình đổi mới sách giáo khoa, kinh phí thực hiện

chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh...

- Chi sự nghiệp y tế: thực hiện đạt 455,1 tỷ đồng, bằng 35,9% dự toán bằng 70,5% so cùng kỳ. Chi sự nghiệp y tế thấp hơn so dự toán và cùng kỳ do 6 tháng đầu năm 2022 các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế chủ yếu thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp và mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo luật bảo hiểm y tế; các khoản chi mua sắm trang thiết bị y tế, sửa chữa cơ sở vật chất đang trong quá trình triển khai thực hiện và hoàn hiện các hồ sơ thủ tục giải ngân thanh toán.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện đạt 421 tỷ đồng, bằng 58,6% dự toán, tăng 53,4% so cùng kỳ. Chi đảm bảo xã hội đã đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho các chính sách an sinh xã hội, như: chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội...

Chi đảm bảo xã hội tăng so cùng kỳ do từ ngày 01/7/2021 mức trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội được áp dụng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP tăng so với mức trợ cấp quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- Chi sự nghiệp kinh tế: thực hiện đạt 550,8 tỷ đồng, bằng 40,3% dự toán tăng 22,9% so cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm chi sự nghiệp kinh tế đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời phục vụ cho công tác chuyên môn và chi hoạt động thường xuyên của các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông như: triển khai thực hiện các mô hình lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi; thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; công tác sử dụng và phát triển rừng; kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; công tác duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, nhất là các vị trí hư hỏng cục bộ, cải tạo hệ thống lề đường, công trình thoát nước đảm bảo giao thông thông suốt,...

Chi sự nghiệp kinh tế đạt thấp so với dự toán do 6 tháng đầu năm công tác duy tu, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thuộc sự nghiệp kinh tế đang trong quá trình triển khai thực hiện và hoàn hiện hồ sơ thủ tục giải ngân thanh toán.

*(Chi tiết theo biểu số 03, 05 đính kèm)*

\* Ghi chi GPMB nhà đầu tư ứng trước được trừ vào tiền thuê đất; ghi chi giá trị tài sản công thanh toán dự án BT: 159 tỷ đồng.

### **3. Công tác kiểm tra, thanh tra ngân sách nhà nước**

a) Cơ quan Thuế đã tiến hành 103 cuộc thanh tra, kiểm tra thực hiện truy thu và phạt vi phạm hành chính 46,279 tỷ đồng; giảm khấu trừ thuế GTGT 18,722 tỷ đồng; giảm lỗ 312,656 tỷ đồng. Ước số thu nộp NSNN qua công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm là 50 tỷ đồng.

b) Thanh tra trong lĩnh vực tài chính – ngân sách đã triển khai 23 cuộc thanh tra với 84 đơn vị được thanh tra, tổng số sai phạm về kinh tế phải xử lý là 19,982 tỷ đồng; xử lý thu hồi về ngân sách 7,5 tỷ đồng, xử lý khác về kinh tế 12,48 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 12 cá nhân.

Công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tài chính được tăng cường, qua đó đã giúp các đơn vị khắc phục những mặt hạn chế, chấn chỉnh những sai phạm trong công tác kê khai, nộp thuế, quản lý tài chính ngân sách của các đơn vị, kiên quyết xử lý sai phạm nhằm củng cố kỷ luật tài chính – ngân sách trên địa bàn.

**4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính Phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính Phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và Công điện số 126/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó yêu cầu các cấp, các ngành quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ nỗ lực phấn đấu, đổi mới sáng tạo, điều hành linh hoạt, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022, tạo đà vững chắc cho thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Về chính sách miễn, giảm, gia hạn đối với một số sắc thuế, các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định của Nghị quyết:

Đến hết tháng 6/2022, số đối tượng nộp thuế đề nghị giảm thuế 4.797 lượt với số tiền là 584,7 tỷ đồng. Trong đó: tiền thuê đất là 3,7 tỷ đồng; thuế TNDN là 25,7 tỷ đồng; thuế GTGT là 299,1 tỷ đồng; thuế BVMT là 171 tỷ đồng; phí, lệ phí là 1,3 tỷ đồng; lệ phí trước bạ là 83,9 tỷ đồng. Số đối tượng nộp thuế đề nghị miễn thuế 28.779 lượt với số tiền là 77,3 tỷ đồng. Trong đó: thuế GTGT là 51,1 tỷ đồng, thuế TNCN là 25,5 tỷ đồng, thuế TTĐB là 0,7 tỷ đồng.

- Về kết quả cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cho vay 04/5 chương trình tín dụng ưu đãi, số đối tượng được hưởng chính sách là 2.178 lượt đối tượng, với số tiền vay là 95,9 tỷ đồng.

- Về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg: Đến ngày 30/6/2022, UBND các huyện, thành phố đã phê duyệt cho 261 lượt doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho 99.698 lượt người lao động, với số tiền 50,3 tỷ đồng, trong đó: hỗ trợ lao động đang làm việc: 187 lượt doanh nghiệp đề nghị cho 98.795 lượt lao động làm việc với số tiền 49,397 tỷ đồng; hỗ trợ lao động quay trở lại thị trường: 74 lượt doanh nghiệp đề nghị cho 903 lượt lao động với số tiền 0,903 tỷ đồng. Đã chi trả cho 104 lượt doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho 9.955 lượt lao động, với số tiền 5,037 tỷ đồng.

**5. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh 6 tháng đầu năm 2022**

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022 là: 142,728 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 30/6/2022: 0 đồng.

## 6. Đánh giá chung

### 6.1. Kết quả đạt được

- Sáu tháng đầu năm các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ.

- Kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt khá, một số lĩnh vực đạt cao như: thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 117,8%; thu từ DNNN địa phương, đạt 114,4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản, đạt 100%; thuế thu nhập cá nhân đạt 88,7% dự toán.

- Chi ngân sách đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ, đáp ứng các nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh – quốc phòng.

- Công tác kiểm tra, thanh tra được quan tâm góp phần nâng cao kỷ luật tài chính, quản lý chi tiêu, sử dụng tài chính ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

### 6.2. Tồn tại, hạn chế

- Thuế bảo vệ môi trường đạt dưới 50% dự toán (đạt 43,1%)<sup>4</sup>.

- Công tác quản lý nợ thuế đã đạt được kết quả nhất định, tỷ lệ nợ đọng đảm bảo dưới mức quy định song nợ đọng vẫn còn cao.

- Ý thức chấp hành pháp luật thuế ở một số tổ chức, cá nhân chưa cao, qua thanh tra, kiểm tra vẫn còn phát hiện nhiều vi phạm phải xử lý.

- Công tác quản lý thuế đối với một số nguồn thu như: hoạt động kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, kinh doanh nhà trọ... đã được quan tâm, kết quả thu được bước đầu là khả quan nhưng vẫn còn hạn chế.

- Công tác lập và giao dự toán ở một số địa phương chưa đảm bảo theo đúng quy định của Luật NSNN. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong công tác chuẩn bị triển khai dự toán chi NSNN được giao.

- Số dự án hoàn thành nhưng chưa lập báo cáo quyết toán và số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán vẫn còn xảy ra<sup>5</sup>.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh rất lớn nhưng khả năng cân đối, bố trí nguồn còn khó khăn.

<sup>4</sup> Thuế bảo vệ môi trường do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ 01/4/2022 giảm 50% mức thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, do vậy ước tính số thu thuế bảo vệ môi trường 6 tháng đầu năm giảm khoảng 40 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Số dự án hoàn thành nhưng chưa lập báo cáo quyết toán là 112 dự án (cấp tỉnh: 7 dự án, cấp huyện: 26 dự án, cấp xã: 79 dự án). Số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán là 10 dự án (trong đó có 8 dự án đã phê duyệt quyết toán, 2 dự án hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán)

### III- NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Dịch bệnh Covid -19 tuy đã được kiểm soát ở trong nước, nhưng trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường. Tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết. Việc thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhiều khoản thuế, tiền thuê đất sẽ được gia hạn nộp, thậm chí có khoản được gia hạn nộp đến 31/12/2022. Bên cạnh đó tình hình chính trị thế giới bất ổn, nguy cơ xảy ra xung đột cũng ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước.

Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành dự toán NSNN năm 2022, các cấp, các ngành cần tập trung cao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; trong đó cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, biện pháp sau:

*Một là, tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2022; quyết tâm thu NSNN hoàn thành vượt mức dự toán HĐND tỉnh quyết định*

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh và Đề án tăng thu NSNN trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các DN phát triển ổn định, vững chắc; thu hút đầu tư, hỗ trợ DN đổi mới và khôi phục hoạt động SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo cơ sở để tăng thu cho NSNN.

- Cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục thực hiện miễn, giảm, giãn một số khoản thu cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid -19. Chú trọng công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng tăng, giảm đến nguồn thu trên địa bàn, gắn với việc đánh giá tăng trưởng kinh tế, đảm bảo công tác phân tích, dự báo thực sự là căn cứ quan trọng để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thuế, phí hỗ trợ cho doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh; quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả

các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền; chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính thuế theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết 02/2021/NQ-CP của Chính phủ, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, duy trì dịch vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử. Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với NSNN từ khâu đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử mà không cần phải đến trực tiếp cơ quan Thuế, giảm thời gian thực hiện các thủ tục tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với thu NSNN

- UBND các huyện, thành phố cần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nhất là chính quyền cơ sở trong thực hiện các biện pháp chống thất thu; xác định rõ từng khoản thu, sắc thuế còn dư địa để chỉ đạo, giám sát công tác thu ngân sách trên địa bàn.

*Hai là, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, điều hành chi ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả. Dành nguồn lực cho những trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh,...phát sinh.*

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý chi NSNN chặt chẽ, theo dự toán. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 chuyển sang), tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời điều chuyển vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công để sử dụng vốn có hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau; thực hiện hoàn trả ngân sách cấp trên đối với các nhiệm vụ chi bổ sung có mục tiêu, chi các chương trình vốn sự nghiệp không thực hiện kịp thời đúng quy định.

- Tập trung nguồn lực tài chính (đặc biệt là nguồn vượt thu tiền sử dụng đất) để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh như: đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng, xử lý ô nhiễm môi trường,...

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

*Ba là, thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên...; thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán.*

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị

số 31/CT-TTg ngày 8/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về NSNN.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản. Chủ động cơ cấu lại chi đầu tư phát triển của địa phương trong trường hợp nguồn thu tiền sử dụng đất có biến động lớn.

- Hệ thống KBNN kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm ô tô, phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, tài sản công, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên.

*Bốn là, tăng cường công tác quản lý giá, thị trường, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện thẩm định giá, định giá; thực hiện nghiêm túc quy định phân công thẩm định giá, tiếp tục thực hiện quản lý về giá đối với các mặt hàng thiết yếu, Nhà nước còn định giá, mặt hàng bình ổn giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Làm tốt công tác theo dõi, phân tích, dự báo thông tin thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá.*

*Năm là, nâng cao vai trò và năng lực quản lý, điều hành về tài chính ngân sách của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức làm công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp xã, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo quy định.*

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ biện pháp 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

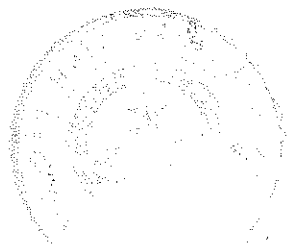
**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIX;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TPKTTH, TH;
  - + Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thế Tuấn





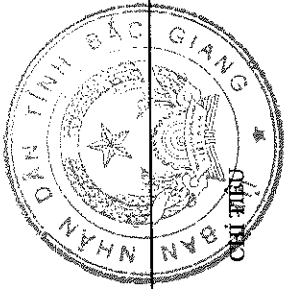




**BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022  
TỈNH BẮC GIANG**

Đơn vị: Triệu đồng

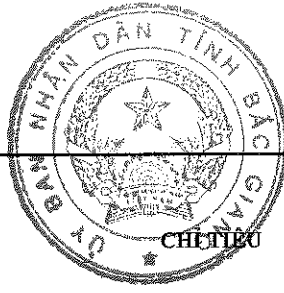
TT	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022				SO SÁNH (%)			
	TW giao	Tỉnh giao	Tổng cộng	TH 6 tháng đầu năm 2022	Dự kiến 6 tháng cuối năm 2022	6 tháng		Cả năm		
						TH 6T/DT	Cùng kỳ	UTH/DT	Cùng kỳ	
	<b>11.041.000</b>	<b>14.250.000</b>	<b>17.995.000</b>	<b>9.983.306</b>	<b>8.011.694</b>	<b>70,1</b>	<b>130,9</b>	<b>126,3</b>	<b>89,1</b>	
<b>I</b>	<b>9.491.000</b>	<b>12.550.000</b>	<b>16.295.000</b>	<b>8.969.388</b>	<b>7.325.612</b>	<b>71,5</b>	<b>133,2</b>	<b>129,8</b>	<b>88,2</b>	
1.1	4.961.000	5.485.000	6.240.000	3.641.821	2.598.179	66,4	118,0	113,8	93,8	
1	430.000	430.000	430.000	238.590	191.410	55,5	102,0	100,0	93,4	
2	30.000	30.000	43.000	34.306	8.694	114,4	65,2	143,3	42,2	
3	950.000	1.200.000	1.220.000	650.928	569.072	54,2	91,9	101,7	78,8	
4	1.126.000	1.200.000	1.469.000	796.120	672.880	66,3	113,0	122,4	98,9	
5	10.000	10.000	17.800	4.841	12.959	48,4	132,8	178,0	102,1	
6	560.000	560.000	611.000	372.535	238.465	66,5	137,7	109,1	98,4	
7	830.000	860.000	1.123.000	763.161	359.839	88,7	145,3	130,6	117,8	
8	100.000	170.000	455.000	200.189	254.811	117,8	344,1	267,6	191,5	
9	118.000	118.000	121.000	77.897	43.103	66,0	117,1	102,5	89,1	
10	475.000	525.000	350.000	226.354	123.646	43,1	88,4	66,7	66,1	
11	20.000	20.000	23.200	12.375	10.825	61,9	93,0	116,0	68,5	
12	300.000	350.000	360.000	252.520	107.480	72,1	142,0	102,9	71,6	
13	12.000	12.000	17.000	12.005	4.995	100,0	71,8	141,7	62,7	
1.2	25.000	27.000	27.000	13.895	13.105	51,5	97,3	100,0	106,8	
1.3	4.500.000	7.030.000	10.020.000	5.305.749	4.714.251	75,5	146,1	142,5	85,7	
1.4	5.000	8.000	8.000	7.923	77	99,0	313,3	100,0	7,4	



TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			SO SÁNH (%)			
		TW giao	Tỉnh giao	Tổng cộng	TH 6 tháng đầu năm 2022	Dự kiến 6 tháng cuối năm 2022	6 tháng		Cả năm	
							TH 6T/DT	Cùng kỳ	LTH/DT	Chung kỳ
<b>II</b>	<b>Thuế XK, NK do hải quan thu</b>	<b>1.550.000</b>	<b>1.700.000</b>	<b>1.700.000</b>	<b>1.013.918</b>	<b>686.082</b>	<b>59,6</b>	<b>113,9</b>	<b>100,0</b>	<b>98,6</b>
1	Thuế xuất khẩu	78.000	78.000	35.000	16.466	18.534	21,1	36,2	44,9	71,1
2	Thuế nhập khẩu	282.000	282.000	180.000	65.246	114.754	23,1	35,2	63,8	80,9
3	Thuế bảo vệ môi trường	8.000	8.000	10.000	6.112	3.888	76,4	150,5	125,0	91,8
4	Thuế giá trị gia tăng	1.182.000	1.332.000	1.475.000	926.094	548.906	69,5	141,4	110,7	102,3
<b>B</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>	<b>17.746.890</b>	<b>22.661.190</b>	<b>38.247.582</b>	<b>25.764.608</b>	<b>11.374.753</b>	<b>113,7</b>	<b>155,5</b>	<b>168,8</b>	<b>117,8</b>
1	Thu điền tiết	9.123.100	12.157.400	15.978.900	8.766.721	7.212.179	72,1	136,9	131,4	88,8
2	Thu bổ sung từ ngân sách TW	8.623.790	8.623.790	8.862.841	4.750.267	4.112.574	55,1	111,6	102,8	104,1
	-Bổ sung cân đối	6.968.651	6.968.651	6.968.651	3.716.613	3.252.038	53,33	106,4	100,0	106,4
	-Bổ sung cơ mục tiêu	1.655.139	1.655.139	1.894.190	1.033.654	860.536	62,45	135,3	114,4	96,4
3	Kết dư ngân sách			113.577		113.577				216,0
4	Thu chuyển nguồn			11.929.692	11.929.692			201,9		201,7
<b>C</b>	<b>Ghi thu tiền thuế đất, tiền sử dụng đất</b>		<b>940.000</b>			<b>522.322</b>	<b>16,91</b>		<b>72,5</b>	
1	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước		200.000	176.416	158.964	176.416	-		88,2	
2	Thu tiền sử dụng đất		740.000	504.870	158.964	345.906	21,48		68,2	

## TH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

## TỈNH BẮC GIANG



Đơn vị: triệu đồng

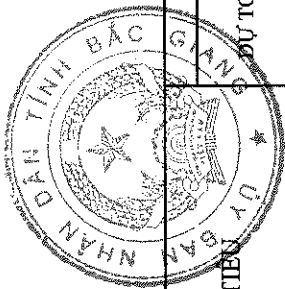
STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2022	TH 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SỐ SÁNH TH 6T/ĐT ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5=4/3
<b>A</b>	<b>Tổng chi cần đối. Trong đó:</b>	<b>21.131.990</b>	<b>11.193.129</b>	<b>53,0</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển:</b>	<b>9.593.300</b>	<b>6.326.500</b>	<b>65,9</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên:</b>	<b>10.797.069</b>	<b>4.791.789</b>	<b>44,4</b>
1	Chi quản lý hành chính	1.754.505	879.814	50,1
2	Chi sự nghiệp văn hoá	160.560	79.524	49,5
3	Chi sự nghiệp PTTT	80.411	35.030	43,6
4	Chi sự nghiệp TĐTT	27.086	14.997	55,4
5	Chi Quốc phòng	254.415	160.932	63,3
6	Chi an ninh	39.346	22.875	58,1
7	Chi sự nghiệp G.D - ĐT	4.810.271	2.061.647	42,9
8	Chi sự nghiệp y tế	1.266.448	455.084	35,9
9	Chi đảm bảo xã hội	718.502	420.974	58,6
10	Chi SN khoa học c.nghệ	32.453	20.745	63,9
11	Chi sự nghiệp kinh tế	1.367.636	550.793	40,3
12	Chi sự nghiệp môi trường	147.690	59.373	40,2
13	Chi khác ngân sách	58.876	30.001	51,0
14	BS có mục tiêu chờ phân bổ	1.470		-
15	Kinh phí, đề án, dự án nhiệm vụ mới	42.398		-
16	Kinh phí chờ phân bổ từ tăng thu	35.002		-
<b>III</b>	<b>Quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.200</b>	<b>74.000</b>	<b>6.166,7</b>
<b>IV</b>	<b>Chi CTMT OG vốn SN</b>	<b>0</b>		
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>383.151</b>		-
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>351.610</b>		-
<b>VII</b>	<b>Chi trả nợ lãi</b>	<b>5.660</b>	<b>840</b>	<b>14,8</b>
<b>B</b>	<b>Ghi chi tiền BT GPMB nhà đầu tư ứng trước</b>	<b>940.000</b>	<b>158.964</b>	<b>16,9</b>
<b>C</b>	<b>Bồi chi ngân sách địa phương</b>	<b>350.800</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022  
KHÔI HUYỆN, THÀNH PHỐ**

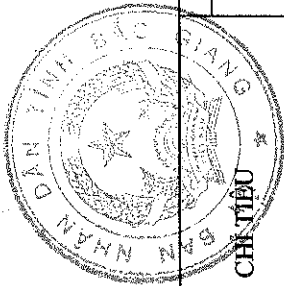
Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			BẮC GIANG			VIỆT YÊN		
		DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT
	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>9.252.800</b>	<b>7.134.050</b>	<b>77,1</b>	<b>3.027.584</b>	<b>2.272.433</b>	<b>75,1</b>	<b>2.159.026</b>	<b>2.145.920</b>	<b>99,4</b>
<b>I.1</b>	<b>Thu nội địa trừ thu tiền SD đất</b>	<b>2.222.800</b>	<b>1.828.301</b>	<b>82,3</b>	<b>627.584</b>	<b>483.047</b>	<b>77,0</b>	<b>459.026</b>	<b>429.258</b>	<b>93,5</b>
1	Thu NQD	1.145.000	784.680	68,5	331.600	246.613	74,4	319.000	171.884	53,9
2	Phí, lệ phí	69.600	66.071	94,9	13.500	15.278	113,2	6.000	9.342	155,7
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	4.841	48,4	4.200	1.607	38,3	800	610	76,3
4	Thuế thu nhập cá nhân	213.900	333.824	156,1	68.000	94.235	138,6	34.700	53.048	152,9
5	Lệ phí trước bạ	560.000	372.535	66,5	148.000	91.020	61,5	70.000	56.149	80,2
6	Thu tiền thuế mặt đất	72.000	159.919	222,1	30.240	17.164	56,8	5.500	118.234	2.149,7
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	10.000	12.005	120,1	44	594		1.426	1.436	100,7
8	Thu khác ngân sách	122.300	82.051	67,1	30.000	15.289	51,0	18.000	14.856	82,5
9	Thu tại xã	20.000	12.375	61,9	2.000	1.247	62,4	3.600	3.699	102,8
<b>I.2</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>7.030.000</b>	<b>5.305.749</b>	<b>75,5</b>	<b>2.400.000</b>	<b>1.789.386</b>	<b>74,6</b>	<b>1.700.000</b>	<b>1.716.662</b>	<b>101,0</b>



TT	CHỈ TIÊU	HIỆP HOÀ			YÊN DŨNG			LANG GIANG		
		DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT
	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>657.460</b>	<b>374.229</b>	<b>56,9</b>	<b>774.161</b>	<b>582.644</b>	<b>75,3</b>	<b>920.457</b>	<b>591.764</b>	<b>64,3</b>
1.1	<i>Thu nội địa trừ thu tiền SD đất</i>	<i>257.460</i>	<i>129.959</i>	<i>50,5</i>	<i>179.161</i>	<i>137.315</i>	<i>76,6</i>	<i>190.457</i>	<i>221.598</i>	<i>116,4</i>
1	Thu NQD	148.000	49.928	33,7	65.000	44.667	68,7	79.000	99.643	126,1
2	Phí lệ phí	6.100	5.959	97,7	7.500	4.619	61,6	6.200	6.457	104,1
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600	434	72,3	1.100	77	7,0	1.300	1.070	82,3
4	Thuế thu nhập cá nhân	23.000	27.111	117,9	20.500	35.981	175,5	18.500	44.321	239,6
5	Lệ phí trước bạ	60.000	38.345	63,9	59.000	36.605	62,0	63.500	47.753	75,2
6	Thu tiền thuế mặt đất	1.300	788	60,6	11.000	4.073	37,0	8.000	7.676	96,0
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.260	241	19,1	2.161	1.305	60,4	657	2.887	439,4
8	Thu khác ngân sách	15.000	6.308	42,1	10.100	7.542	74,7	10.500	10.874	103,6
9	Thu tại xã	2.200	845	38,4	2.800	2.446	87,4	2.800	917	32,8
1.2	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>400.000</b>	<b>244.270</b>	<b>61,1</b>	<b>595.000</b>	<b>445.329</b>	<b>74,8</b>	<b>730.000</b>	<b>370.166</b>	<b>50,7</b>





TT	CHỈ TIÊU	TÁN YÊN			YÊN THỀ			LỤC NAM		
		DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT
	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>412.429</b>	<b>307.025</b>	<b>74,4</b>	<b>180.214</b>	<b>184.819</b>	<b>102,6</b>	<b>752.156</b>	<b>412.713</b>	<b>54,9</b>
<b>1.1</b>	<b>Thu nội địa trừ thu tiền SD đất</b>	<b>112.429</b>	<b>84.685</b>	<b>75,3</b>	<b>80.214</b>	<b>86.773</b>	<b>108,2</b>	<b>157.156</b>	<b>125.608</b>	<b>79,9</b>
1	Thu NQD	34.000	17.091	50,3	36.000	46.891	130,3	57.000	46.602	81,8
2	Phí, lệ phí	4.600	4.823	104,8	3.300	4.825	146,2	7.100	5.139	72,4
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	336	33,6	300	368	122,7	330	299	90,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.500	18.987	165,1	12.500	15.471	123,8	13.500	23.458	173,8
5	Lệ phí trước bạ	40.000	27.395	68,5	21.000	14.580	69,4	57.500	33.999	59,1
6	Thu tiền thuê mặt đất	8.500	4.079	48,0	600	509	84,8	6.000	6.753	112,6
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	29	2.302	7.937,9	14	42	300,0	3.326	2.079	62,5
8	Thu khác ngân sách	10.000	8.537	85,4	5.500	3.525	64,1	11.000	5.873	53,4
9	Thu tại xã	2.800	1.135	40,5	1.000	562	56,2	1.400	1.406	100,4
<b>1.2</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>300.000</b>	<b>222.340</b>	<b>74,1</b>	<b>100.000</b>	<b>98.046</b>	<b>98,0</b>	<b>595.000</b>	<b>287.105</b>	<b>48,3</b>

TT	CHỈ TIÊU	LƯC NGÂN			SỐN ĐỒNG		
		DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH (%) / DT
	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>274.740</b>	<b>200.206</b>	<b>72,9</b>	<b>94.573</b>	<b>62.297</b>	<b>65,9</b>
<i>1.1</i>	<i>Thu nội địa trừ thu tiền SD đất</i>	<i>84.740</i>	<i>73.052</i>	<i>86,2</i>	<i>74.573</i>	<i>57.006</i>	<i>76,4</i>
1	Thu NQD	30.200	25.469	84,3	45.200	35.892	79,4
2	Phí, lệ phí	4.300	3.275	76,2	11.000	6.354	57,8
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	360	40	11,1	10	-	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.500	16.908	198,9	3.200	4.304	134,5
5	Lệ phí trước bạ	30.000	19.485	65,0	11.000	7.204	65,5
6	Thu tiền thuê mặt đất	800	607	75,9	60	36	60,0
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	680	957	140,7	403	162	40,2
8	Thu khác ngân sách	8.900	6.193	69,6	3.300	3.054	92,5
9	Thu tại xã	1.000	118	11,8	400	-	-
<b>1.2</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>190.000</b>	<b>127.154</b>	<b>66,9</b>	<b>20.000</b>	<b>5.291</b>	<b>26,5</b>

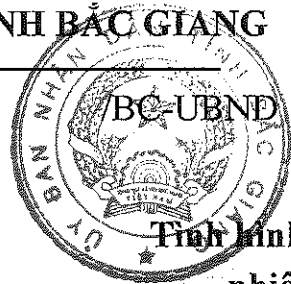








Số:



UB UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

## BÁO CÁO TÓM TẮT

Thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm;  
nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022

### I- Đánh giá kết quả thực hiện dự toán năm 2021

Thực hiện quy định tại khoản 5, điều 60 Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh đánh giá bổ sung kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2021 như sau:

#### 1. Về thu ngân sách nhà nước

Mặc dù chịu tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19, song, với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự ủng hộ, đồng thuận và chấp hành của người dân, của doanh nghiệp nên dịch bệnh sớm được kiểm soát, đời sống của nhân dân và các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhanh chóng được phục hồi, tăng trưởng, qua đó tác động tích cực đến số thu NSNN.

Kết quả thực hiện thu NSNN năm 2021 đạt 21.920,5 tỷ đồng, bằng 175,8% dự toán, tăng 27,2% (+4.687,8 tỷ đồng) so với ước thực hiện đã báo cáo HĐND tỉnh. Trong đó: Thu nội địa đạt 20.196,1 tỷ đồng, bằng 178,4% dự toán, tăng 29,2% so với ước thực hiện cả năm đã báo cáo HĐND tỉnh. Thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu đạt 1.724,4 tỷ đồng, bằng 149,9% dự toán, tăng 7,8% so với ước thực hiện đã báo cáo HĐND tỉnh. 16/16 khoản thu nội địa đều đạt và vượt dự toán.

*(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)*

#### 2. Về chi ngân sách nhà nước

Thực hiện chi NSNN năm 2021 đạt 34.391 tỷ đồng, bằng 179,6% dự toán giao, tăng 15,5% (+4.624,3 tỷ đồng) so với ước thực hiện cả năm đã báo cáo HĐND tỉnh.

Công tác điều hành chi NSNN năm 2021 được thực hiện chủ động, chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi; thường xuyên rà soát, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai, tập trung ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân; đảm bảo cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

**3. Kết quả thực hiện các chính sách tài khóa ứng phó với dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hỗ trợ người dân năm 2021**

Đề ứng phó với dịch Covid-19, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do dịch bệnh gây ra, nhiều chính sách về thu, chi NSNN đã được ban hành và triển khai thực hiện trong năm 2021.

- Về chính sách thu NSNN: Đã kịp thời gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2021 là 398 tỷ đồng; số miễn, giảm thuế, phí, lệ phí 148 tỷ đồng.

- Về chính sách chi NSNN: Đến hết năm 2021, NSNN đã huy động 1.514,8 tỷ đồng cho phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân. Cùng với nguồn chi trực tiếp từ NSNN, việc chi công tác phòng, chống dịch Covid 19 và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 còn được sử dụng các nguồn lực khác của địa phương như nguồn huy động, nguồn thu dịch vụ với số tiền 313,4 tỷ đồng.

**Đánh giá chung**, trong bối cảnh tình hình còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự phối kết hợp và nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, điều hành quyết liệt thu, chi ngân sách, triệt để tiết kiệm, siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; nhiệm vụ NSNN năm 2021 đã hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra, góp phần tích cực vào việc hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân; ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội năm 2021.

## **II- Tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2022**

### **1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan thuế tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong công tác thu ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về thuế; triển khai các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt là thanh tra chống chuyên giá, nhất là tại các doanh nghiệp nằm trong các Khu, cụm công nghiệp. Rà soát các khoản thu chưa được quản lý tốt, hoặc áp dụng ưu đãi chưa đúng. Quyết liệt công tác thu hồi nợ đọng thuế, tham mưu biện pháp xử lý đối với các trường hợp nợ khó đòi.

Thu cân đối NSNN 6 tháng đầu năm 2022 đạt 9.983,3 tỷ đồng, bằng 70,1% dự toán, bằng 130,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

a) Thu nội địa đạt 8.969,4 tỷ đồng, bằng 71,5% dự toán, bằng 133,2% cùng kỳ. Thu nội địa trừ (thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức từ lợi nhuận sau thuế) thu đạt 3.641,8 tỷ đồng, bằng 66,4% dự toán, bằng 118,0% so cùng kỳ.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Thực hiện đạt 1.013,9 tỷ đồng, bằng 59,6% dự toán, tăng 13,9% so cùng kỳ.

*(Chi tiết theo biểu số 02, 04 đính kèm)*

### **2. Về tình hình xử lý nợ đọng thuế**

- Tổng số thuế nợ đọng thuế đến 31/12/2021 là: 714,024 tỷ đồng, trong đó nợ có khả năng thu là 632,283 tỷ đồng, nợ khó thu là 81,741 tỷ đồng.



- Kết quả thực hiện biện pháp thu nợ đọng thuế 6 tháng đầu năm 2022: Cơ quan Thuế thực hiện thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp 18.803 lượt DN; yêu cầu cung cấp thông tin tài khoản tiền gửi của các DN nợ thuế 65 phiếu yêu cầu; ban hành 252 quyết định cưỡng chế trích tiền từ tài khoản tiền gửi ở các tổ chức tín dụng và ngân hàng thương mại; mời làm việc tại trụ sở cơ quan Thuế đối với 110 DN có số thuế nợ lớn kéo dài; áp dụng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với 65 DN; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng các đơn vị chây ì nợ đọng tiền thuế 580 lượt DN; phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan để thu hồi nợ thuế đối với 26 lượt DN.

Kết quả số thuế nợ đọng thu được 6 tháng đầu năm 2022 là: 556,4 tỷ đồng. Trong đó: thu nợ năm 2021 chuyển sang 313,856 tỷ đồng; thu nợ phát sinh năm 2022 là 242,544 tỷ đồng.

- Tổng số nợ đọng thuế đến 30/6/2022 là 710,048 tỷ đồng, trong đó nợ có khả năng thu là 615,202 tỷ đồng; nợ khó thu là 94,846 tỷ đồng. (So với số ước thu cả năm, số nợ có khả năng thu sẽ giảm, dự kiến khoảng 3,8% đảm bảo dưới mức quy định (dưới mức 5%).

### **3. Tổ chức điều hành chi NSNN**

Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết. Công tác kiểm soát chi chặt chẽ, theo đúng chế độ quy định. Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng định mức, chế độ; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN nâng lên.

Thực hiện chi ngân sách địa phương đến 30/6/2022 đạt 11.193,1 tỷ đồng, bằng 53% dự toán năm, tăng 44,1% so cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 6.326,5 tỷ đồng, bằng 36,1% tổng nguồn vốn, bằng 65,9% dự toán giao đầu năm. Đến 30/6/2022, toàn tỉnh đã phê duyệt quyết toán 360 dự án đầu tư công với tổng giá trị quyết toán được duyệt 1.345 tỷ đồng, giảm 7,9 tỷ đồng so với tổng giá trị đề nghị quyết toán.

b) Chi thường xuyên đạt 4.791,8 tỷ đồng, bằng 44,4% dự toán, tăng 3,9% so cùng kỳ. Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và chi đảm bảo xã hội đạt tiến độ dự toán giao do đây chủ yếu là các khoản chi lương, chi thực hiện chính sách an sinh xã hội và chi các chế độ cho con người. Những lĩnh vực khác tiến độ giải ngân còn thấp như sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, sự nghiệp văn hóa do những nội dung, nhiệm vụ chi và các đề tài đề án đều đang trong giai đoạn triển khai và hoàn thiện hồ sơ thủ tục giải ngân thanh toán.

*(Chi tiết theo biểu số 03,05 đính kèm)*

### **4. Công tác kiểm tra, thanh tra ngân sách nhà nước**

a) Cơ quan Thuế đã tiến hành 103 cuộc thanh tra, kiểm tra thực hiện truy thu và phạt vi phạm hành chính 46,279 tỷ đồng; giảm khấu trừ thuế GTGT

18,722 tỷ đồng; giảm lỗ 312,656 tỷ đồng. Số thu nộp NSNN qua công tác thanh tra, kiểm tra 6 tháng đầu năm là 50 tỷ đồng.

b) Thanh tra trong lĩnh vực tài chính – ngân sách đã triển khai 23 cuộc thanh tra với 84 đơn vị được thanh tra, tổng số sai phạm về kinh tế phải xử lý là 19,982 tỷ đồng; xử lý thu hồi về ngân sách 7,5 tỷ đồng, xử lý khác về kinh tế 12,48 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 12 cá nhân.

## **5. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính Phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

- Về chính sách miễn, giảm, gia hạn đối với một số sắc thuế, các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định của Nghị quyết: Đến hết tháng 6/2022, số đối tượng nộp thuế đề nghị giảm thuế 4.797 lượt với số tiền là 584,7 tỷ đồng. Trong đó: tiền thuê đất là 3,7 tỷ đồng; thuế TNDN là 25,7 tỷ đồng; thuế GTGT là 299,1 tỷ đồng; thuế BVMT là 171 tỷ đồng; phí, lệ phí là 1,3 tỷ đồng; lệ phí trước bạ là 83,9 tỷ đồng. Số đối tượng nộp thuế đề nghị miễn thuế 28.779 lượt với số tiền là 77,3 tỷ đồng. Trong đó: thuế GTGT là 51,1 tỷ đồng, thuế TNCN là 25,5 tỷ đồng, thuế TTĐB là 0,7 tỷ đồng.

- Về kết quả cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cho vay 04/5 chương trình tín dụng ưu đãi, số đối tượng được hưởng chính sách là 2.178 lượt đối tượng, với số tiền vay là 95,9 tỷ đồng.

- Về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg: Đến ngày 30/6/2022, UBND các huyện, thành phố đã phê duyệt cho 261 lượt doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho 99.698 lượt người lao động, với số tiền 50,3 tỷ đồng, trong đó: hỗ trợ lao động đang làm việc: 187 lượt doanh nghiệp đề nghị cho 98.795 lượt lao động làm việc với số tiền 49,397 tỷ đồng; hỗ trợ lao động quay trở lại thị trường: 74 lượt doanh nghiệp đề nghị cho 903 lượt lao động với số tiền 0,903 tỷ đồng. Đã chi trả cho 104 lượt doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho 9.955 lượt lao động, với số tiền 5,037 tỷ đồng.

## **6. Đánh giá chung**

### **6.1. Kết quả đạt được**

- Sáu tháng đầu năm các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ.

- Kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt khá, một số lĩnh vực đạt cao như: thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 117,8%; thu từ DNNN địa phương, đạt 114,4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản, đạt 100%; thuế thu nhập cá nhân đạt 88,7% dự toán.

- Chi ngân sách đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ, đáp ứng các nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh – quốc phòng.

- Công tác kiểm tra, thanh tra được quan tâm góp phần nâng cao kỷ luật tài chính, quản lý chi tiêu, sử dụng tài chính ngân sách ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

### **6.2. Tồn tại, hạn chế**

- Thuế bảo vệ môi trường đạt dưới 50% dự toán (đạt 43,1%).

- Công tác quản lý nợ thuế đã đạt được kết quả nhất định, tỷ lệ nợ đọng đảm bảo dưới mức quy định song nợ đọng vẫn ở mức cao.

- Ý thức chấp hành pháp luật thuế ở một số tổ chức, cá nhân chưa tốt, qua thanh tra, kiểm tra vẫn còn phát hiện nhiều vi phạm phải xử lý.

- Công tác quản lý thuế đối với một số nguồn thu như: hoạt động kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, kinh doanh nhà trọ... đã được quan tâm, kết quả thu được bước đầu là khả quan nhưng vẫn còn hạn chế.

- Công tác lập và giao dự toán ở một số địa phương chưa đảm bảo theo đúng quy định của Luật NSNN. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong công tác chuẩn bị triển khai dự toán chi NSNN được giao.

- Số dự án hoàn thành nhưng chưa lập báo cáo quyết toán và số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán vẫn còn xảy ra.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án, cơ chế, chính sách của tỉnh rất lớn nhưng khả năng cân đối, bố trí nguồn còn khó khăn.

### **III- Nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022**

Để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành dự toán NSNN năm 2022, các cấp, các ngành cần tập trung cao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; trong đó cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, biện pháp sau:

*Một là*, tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2022; quyết tâm thu NSNN hoàn thành vượt mức dự toán HĐND tỉnh quyết định.

*Hai là*, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, điều hành chi ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả. Dành nguồn lực cho những trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh,...phát sinh.

*Ba là*, thực hiện nghiêm các yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám

sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên...; thực hiện nghiêm các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán.

*Bốn là*, tăng cường công tác quản lý giá, thị trường, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện thẩm định giá, định giá; thực hiện nghiêm túc quy định phân công thẩm định giá, tiếp tục thực hiện quản lý về giá đối với các mặt hàng thiết yếu, Nhà nước còn định giá, mặt hàng bình ổn giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Làm tốt công tác theo dõi, phân tích, dự báo thông tin thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

*Năm là*, nâng cao vai trò và năng lực quản lý, điều hành về tài chính ngân sách của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức làm công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp xã, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ biện pháp 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIX;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TPKTTH, TH;
  - + Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

Số: 131 /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2022

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022**  
(Trình kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh Khóa XIX)

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022. Qua thẩm tra, Ban kinh tế - ngân sách báo kết quả như sau:

### 1. Đánh giá chung

Sáu tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát tạo tiền đề để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động dần trở lại bình thường. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời công tác thu ngân sách, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 thực hiện Chỉ thị số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, trong đó yêu cầu các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nhất là chính quyền cơ sở siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quyết liệt thu hồi nợ đọng thuế; cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nên tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 của tỉnh đạt được những kết quả tích cực. Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm ước đạt 9.983,3 tỷ đồng, bằng 70,1% dự toán, bằng 130,9% so với cùng kỳ. Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và cổ tức lợi nhuận sau thuế đạt 3.641,8 tỷ đồng, đạt 66,4% dự toán, bằng 118% so với cùng kỳ; trừ thu tiền sử dụng đất có 10/10 huyện thu đạt trên 50% dự toán. Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm bám sát dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu, đảm bảo an sinh xã hội, công tác phòng, chống dịch Covid - 19 và công tác chi chặt chẽ,

đúng chế độ quy định. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương đến ngày 30/6/2022 là 11.193,1 tỷ đồng, bằng 53% dự toán, tăng 44,1% so cùng kỳ.

Tuy nhiên, thu thuế bảo vệ môi trường đạt dưới 50% dự toán; thu ngân sách địa phương chưa có tính bền vững, chủ yếu thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn 59,15% tổng thu nội địa; công tác quản lý thuế đối với một số nguồn thu còn chưa quyết liệt; công tác quản lý tài chính ngân sách tại các huyện, thành phố còn hạn chế,...

## **2. Về dự thảo Báo cáo**

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục báo cáo. Tuy nhiên, đề báo cáo đầy đủ và sâu sắc hơn, đề nghị bổ sung, làm rõ một số nội dung:

- Phân tích, làm rõ nguyên nhân kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2021 tăng cao so với ước thực hiện đã báo cáo HĐND tại kỳ họp cuối năm 2021 (tăng 4.687,8 tỷ đồng, tăng 27,2%).

- Đề nghị UBND tỉnh phân tích sâu hơn, làm rõ nguyên nhân, lý do 6 tháng đầu năm 2022 một số khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 117,1%; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 114,4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản 100%,... để từ đó có đánh giá về công tác dự báo và thực chất nguồn thu trên địa bàn.

- Nợ đọng thuế vẫn còn cao, kết quả thu hồi nợ đọng thuế năm 2021 chuyển sang năm 2022 đạt thấp (62,1%); nợ khó thu tăng 13,105 tỷ đồng so với năm 2021.

- Làm rõ nguyên nhân 05 lĩnh vực chi đạt thấp so với dự toán như: Chi sự nghiệp y tế (35,9%); chi sự nghiệp môi trường (40,2%); chi sự nghiệp kinh tế (40,3%), chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo (42,9%), chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình (43,6%).

- Phân tích kỹ nguyên nhân chi chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 cao nhất từ trước đến nay 11.883,2 tỷ đồng, tăng 100,9% so với năm 2020. Giải pháp thời gian tới ?

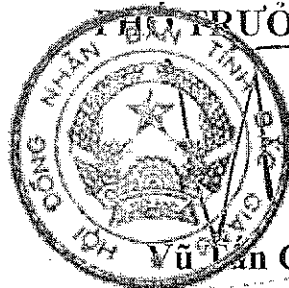
- Quan tâm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn hỗ trợ xây dựng lò đốt rác và một số khoản chi đạt thấp (chi sự nghiệp môi trường, chi sự nghiệp y tế, chi sự nghiệp kinh tế...), tránh phải chuyển nguồn năm sau.

Ban kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, biện pháp 6 tháng cuối năm 2022, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục thuế tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.
- Lưu: VT, CTHĐND P. Yên.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHỤ TRƯỞNG BAN**



Vũ Văn Cường

